**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 21/11 đến 25/11 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **21/11** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | KNS (2B)  LTV (2C)  LT (2A) | Giúp đỡ bạn bè người khác trong trường học (tiết 1)  Luyện tiếng việt  Ôn luyện toán |
| **Ba**  **22/11** |  |  | **NGHỈ** | 1  2  3 | TNXH (2C)  TNXH (1A)  ĐĐ (5A) | Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 1)  Cùng khám phá quang cảnh xung quanh (tiết 2)  Hợp tác với người xung quanh ( tiết 2) |
| **Tư**  **23/11** | 1  2  3  4 | TNXH  ( 2D)  ĐĐ(2D)  ĐĐ(1C)  LT( 2E) | Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 1)  Nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 2)  Học bài và làm bài đầy đủ  Ôn luyện toan |  |  |  |
| **Năm**  **24/11** | 1  2  3 | ĐS(2D)  ĐĐ(2E)  TNXH  (1A) | Đọc sách cá nhân  Nhận lỗi và sữa lỗi (tiết 2)  Con người nơi em sống (tiết 1) | 1  2  3 | LT (1D)  ĐS (1D)    ĐĐ (1D) | Ôn luyện toán  Đọc nghe chung    Học bài và làm bài đầy đủ |
| **Sáu**  **25/11** | 1  2  3  4 | TNXH  (2C) LT(1A)  ĐĐ(2A)  LT (2C) | Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 2)  Luyện tập toán  Nhận lỗi và sữa lỗi (tiết 2)  Ôn luyện toán | 1  2  3 | ĐĐ (3A)  ĐS (3A)  TNXH (2D) | Ham học hỏi (tiết 2)  Đọc to nghe chung  Hoạt động mua bán hàng hóa (tiết 2) |

**TUẦN 12 LỚP 1**

**ĐẠO ĐỨC**

**HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẨY ĐỦ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Kiến thức.

- Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đẩy đủ.

- Thực hiện được việc học bài và làm bài đẩy đủ.

2. Kĩ năng

- Nhắc nhở bạn bè học bài và làm bài đầy đủ.

- Tự giác soạn bài, sắp xếp thời khóa biểu học tập

3. Phẩm chất

**-** Tự tin, trách nhiệm và biết giao tiếp,chia sẻ với bạn bè trong việc học.

**4.** Năng lực

**-**  Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ**

**GV: -** SGK, SGV, vở bài tập đạo đức 1

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mêu, bài thơ, bài hát, âm nhạc (bài hát “Đến lớp học rất

vui” - sáng tác: Phi Thường),

* Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)

**HS:** SGK, vở bài tập đạo đức 1

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động**  ***Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đến lớp học rất vui"***  - GV tổ chức cho HS hát bài “Đến lớp học rất vui”.  - GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào?  - HS suy nghĩ, trả lời.  *Kết luận:* Để mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.  **2. Khám phá**  ***Khám phá sự cần thiết của việc học bài và làm bài đầy đủ***  - GV treo/chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK).  - HS có thể tả lại tranh hoặc đóng vai để diễn tả lại tình huống trong SGK.  - HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi:  + Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở?  + Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao?  + Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì?  + Vì sao bạn Bo được khen?  + Các em có muốn được như bạn Bo không?  + Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì?  - HS trong lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.  - GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì?  - GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay.  *Kết luận*: Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn.  3. Luyện tập  ***Hoạt động 1: Em chọn việc nên làm***  - GV treo tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.  - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.  - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung.  *Kết luận:*  Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1).  Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2).  ***Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn***  - GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn thói quen học bài và làm bài của em.  - GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.  - GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã có thói quen tốt và cách học tập khoa học, hiệu quả.  *Kết luận:* Để đạt kết quả cao trong học tập em cẩn có thói quen học bài và làm bài đầy đủ.   1. Vận dụng   ***Hoạt động 1 Xử lí tình huống***  GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống (mục Vận dụng, nội dung “Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?”).  *Tình huống: Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.*  + HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.  + Các cách xử lí tình huống khác nhau:  1/ Không làm nữa vì khó quá;  2/ Cố gắng tự làm bằng được;  3/ Nhờ bạn trong lớp, cô giáo giảng;...  + Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  + GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, từ đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.  *Kết luận:* Em cần biết cách xử lí tình huống để đảm bảo luôn học bài và làm bài đầy đủ.  ***Hoạt động 2 Em cùng bạn nhắc nhau học bài và làm bài đây đủ***  GV hướng dẫn HS đóng vai giúp nhau học bài và làm bài đầy đủ: HS có thể tưởng tượng để đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:  A: B ơi, bài này khó quá, làm như thế nào?  B: À, bài này tớ làm rồi. Để tớ hướng dẫn cậu cách làm nhé!  Hoặc:  A nhìn vở của B và nhắc: Cậu viết còn thiếu. Viết tiếp cho đủ rồi hãy đi chơi!  *Kết luận:* Các em cần nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ.  *Thông điệp:* GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa  trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bản thân kể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3. CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**Bài 10. CÙNG KHÁM PHÁ QUANG CẢNH XUNG QUANH ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nói được sự khác nhau cơ bản giữa cảnh làng quê và thành phố

- Nhận biết được cảnh làng quê ở các vùng miền núi khác nhau (làng quê miền núi, làng quê miền biển).

**2. Kĩ năng:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về cảnh làng quê, thành phố.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát thực tế, kĩ năng tranh luận.

**3. Phẩm chất:** Yêu quý, tự hào và gắn bó với quê hương, đất nước của mình.

**4. Năng lực**

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

**II. CHUẨN BỊ:**

- GV: Tranh ảnh về cảnh thành phố.

- HS: Tranh ảnh sưu tầm về làng quê, thành phố. Giấy màu. Hồ dán, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2: 35 phút** | |
| **1. Mở đầu: Khởi động**  - GV đặt câu hỏi cho HS:  +Kể tên một số thành phố ở nước ta mà em nghe kể hoặc đã từng đến., sau đó GV dẫn dắt vào nội dung bài học.  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK và trả lời câu hỏi:  +Em nhìn thấy gì trong bức tranh?  +Người dân có những hoạt động nào?  +Em có nhận xét gì về đường phố?  +Minh và Hoa có suy nghĩ như thế nào? +Theo em, vì sao Minh lại phát biểu như thế?  - GVHD để HS nhận biết được thành phố có xe cộ tấp nập, nhiều cửa hàng lớn, nhiều nhà cao tầng, hoạt động của người dân nhộn nhịp.  **2.Hoạt động thực hành**  - GV tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận theo một số câu hỏi gợi ý +Cảnh phố cổ như thế nào?  +Cảnh phố hiện đại như thế nào?  +Em có thể kể tên một số khu phố cổ nổi tiếng ở nước ta.  +Em thích khu phố nào trong hình hơn? Vì sao?để HS nhận ra sự khác biệt về khung cảnh giữa phố cổ và phố hiện đại.  - GV tổng hợp ý kiến giúp HS nhận biết rõ sự khác biệt giữa phố cổ và phố hiện đại.  **3.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu: HS làm việc nhóm đôi, đưa ra một số câu hỏi gợi ý để HS so sánh và chỉ ra những điểm giống, khác nhau giữa quang cảnh, hoạt động của con người ở làng quê và thành phố.  - GV gọi đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV cho HS xé và dán bức tranh về nơi em sinh sống. Sau đó cho một số bạn giới thiệu về bức tranh của mình.  **4. Đánh giá**  - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai.  **5. Hướng dẫn về nhà**  Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS trả lời và nhận xét, bổ sung   * HS lắng nghe   -HS quan sát hình SGK và thảo luận  - HS trình bày câu trả lời:  -HS nhận xét, bổ sung  -HS lắng nghe  - HS làm việc nhóm  -Đại diện từng nhóm lên trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS thực hành xé, dán và giới thiệu về nơi em đang sinh sống.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS nêu  -HS lắng nghe và chuẩn bị bài sau. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 11: CON NGƯỜI NƠI EM SỐNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết giao tiếp có ý thức tự giác tham gia một số công việc phù hợp ở cộng đồng. Trân trọng, biết ơn người lao động .

- Kể được một số công việc của người dân xung quanh.

- Nói được công việc của bố mẹ và hình thành dự định, mơ ước của mình về công việc, nghề nghiệp sau này.

**2. Kĩ năng:**

- Nói được lợi ích của một số công việc cụ thể.

- Nhận biết được công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng cùng đáng quý, đáng trân trọng.

**3. Phẩm chất:**

**-** Nhân ái,trách nhiệm, trung thực, tự tin.

**4. Năng lực:**

- Hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. CHUẨN BỊ:**

– GV:Sách giáo khoa, SGV.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về công việc của những người xung quanh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1** | | |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS nêu một số nghề nghiệp mà em biết.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình trong SGK và trả lời các câu hỏi:  +Những người trong hình là ai?  +Công việc của họ là gì?  +Công việc đó đem lại những Lợi ích gì?  - Từ đó, HS nhận biết một số người và công việc cụ thể của họ:  +Bác sĩ - khám, chữa bệnh;  +Kĩ sư xây dựng - thiết kế nhà;  +Bác nông dân gặt lúa;  +Chú lính cứu hoả – chữa cháy,...  GV khuyến khích HS nêu lợi ích của những công việc cụ thể đó.  **Hoạt động 2:**  - Hướng dẫn HS quan sát hình trong SGK, trả lời câu hỏi.  - GV giới thiệu thêm: Công việc trồng trọt, nuôi trồng thuỷ sản, lái xe, hướng dẫn viên du lịch,....  -Gv hỏi:  +Những công việc đó diễn ra ở đâu? +Những công việc đó có lợi ích gì?  Em có thích những công việc đó không? Vì sao?..).  - GV nhận xét và bổ sung.  **3.Hoạt động thực hành**:  -GV tổ chức HS làm việc theo nhóm ở hoạt động này.  -GV chốt:  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu HS kể về công việc mà mình mơ ước của mình  - GV gọi một số bạn trình bày trước  - Tuyên dương HS mạnh dạn, tự tin giới thiệu được công việc mà mình yêu thích.  **5. Đánh giá:**  - HS biết được công việc của bố mẹ, người thân và một số người xung quanh. Hình thành được mơ ước về công việc trong tương lai.  **4. Hướng dẫn về nhà:**  Kể với bố mẹ, anh chị về công việc mơ ước của mình sau này  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | | -HS nêu  - HS quan sát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS trả lời: Những công việc như đầu bếp, thu ngân ở siêu thị, cảnh sát giao thông,  -HS trả lời  -HS làm việc nhóm đôi, từng thành viên trong nhóm kể cho nhau nghe về công việc của bố mẹ, anh chị mình.  -HS kể về công việc mà mình mơ ước.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1: Số lớn nhất là***  **A.7 B. 6 C. 5 D. 1**  ***Số bé nhất là***  **A.7 B. 6 C. 2 D. 9**  Kết quả của phép tính 10 – 8 + 5 là  **A.5 B. 2 C. 7 D. 6**  **9 – 3 …. 3 + 4**  **A.= B. < C. >**  - GV chốt đáp án.  ***Bài 2:*  Có các số 10, 3, 4 , 0 , 5**   1. *Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé* 2. *Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn*   - Nhận xét chung, chốt đáp án, cách làm  ***Bài 3: Số ?***  **3 = 9 - …. 6 - … = 3**  **2= 8 - …. 9 - … = 1**  **7 = 3 +…. 9 - … =4**  **10 = 2 + …. 3 - … = 2**  **7 = 2 + …. … - 3 = 5**  - GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  1: Tính  A.7  C.2  C.7  B.<  2.)  **a). 10 , 5 , 4 , 3 ,0**  **b). 0 , 3 , 4 , 5 , 10**  **3)**  **3 = 9 - 6 6 - 3 = 3**  **2= 8 - 6 9 - 8 = 1**  **7 = 3 + 4 9 - 5 =4**  **10 = 2 + 8 3 - 1 = 2**  **7 = 2 + 5 8 - 3 = 5** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 2**

**KĨ NĂNG SỐNG**

**BÀI 6: GIÚP ĐỠ BẠN BÈ, NGƯỜI KHÁC TRONG TRƯỜNG HỌC (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Học sinh biết giúp đỡ bạn bè, người khác trong trường

- Biết nhắc nhở các bạn phải giúp đỡ bạn bè, người khác trong trường.

**2. Kỹ năng**

- Tự giác có hành động quan tâm các bạn trong trường

- Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quan tâm bạn bè, người khác trong trường.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**4. Năng lực**:

- Năng lực tự giác và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực sang tạo

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Giáo án, SGK, tranh ảnh sưu tập

- HS: SGK, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của học sinh |
| **1.Khởi động**  Cho cả lớp hát bài hát khởi động lớp  + Ôn lại nội dung bài trước  **2. Luyện tập**  GV chiếu lên TV các tình huống  **Hoạt động 1: Cho HS hoạt động nhóm**  Hãy nêu cách ứng xử của em nếu gặp những tinh huống sau.  a. Gặp bài khó bạn ngồi bên cạnh không biết làm, bạn muốn chép bài của em  + Em có giúp bạn không ? Em sẽ nói gì với bạn ?  b Bạn của em làm bài thi không tốt nên rất buồn.  + Em sẽ làm gì để giúp bạn ?  c Đến lượt trực nhật của Hoa nhưng bạn không may bị đứt tay  + Em sẽ giúp bạn như thế nào?  d. Trong lớp có một bạn Mạnh hay mặc quần áo cũ, có bạn đề nghị cả lớp quyên để mua quần áo mới tặng cho Mạnh  +Theo em, các bạn nên giúp đỡ Mạnh như thế nào để làm bạn ấy không tủi thân?  - GV nhận xét và chốt ý.  **Hoạt động 2: Vận dụng**  - Em hãy lập kế hoạch để giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở vùng sâu vùng xa.  Em có thể thực hiện các kế hoạch sau:  + Nuôi heo đất  + Giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập để tặng lại cho các bạn ..  …………  **\* Củng cố - dặn dò:**  - Củng cố kiến thức vừa học.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở HS về nhà học bài và xem trước bài mới. | - Cả lớp tham gia ca hát  -HS nêu lại kiến thức đã học  -Lắng nghe thảo luận trả lới câu hỏi  - HS thảo luận trả lời :  - HS thảo luận  -HS trình bài kết quả thảo luận  -HS sinh thảo luận  -HS trả lời |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Nêu được vì sao phải nhận lỗi, sửa lỗi.

- Thực hiện được việc nhận lỗi và sửa lỗi

- Đồng tình với việc nhận lỗi và sửa lỗi, không đồng tình với việc không nhận biết lỗi, sửa lỗi

**3. Phẩm chất**

*-* Biết nhận lỗi và sửa lỗi trong học tập, sinh hoạt.

**4. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Rèn năng lực triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**II. CHUẨN BỊ**

* SGK Đọo *đức2,* bộ tranh, video clip về đức tính trung thực.
* *SGK* Đạo đức 2, Vở bài tập Đạo đức 2 *(nếu có).*

**III.HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TL | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG:**  - Hs bắt bài hát  - GV giới thiệu nối dung bài học | -HS hát |
| ***10’* B.LUYỆN TẬP:** | | |
|  | **Hoạt động 1 : Bày tỏ ý kiến của em về việc làm của Na.**  -GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó, yêu cẩu 1 - 2 HS mô tả lại tình huống:  Câu hỏi gợi ý:  *+ Chuyện gì đã xảy ra?*  *+ Na đã xử lí việc đó như thế nào?*  *+ Thái độ, lời nói, việc lòm của Na cho thây Na là người thê' nào?*  *+ Em đồng tình và không đồng tình với việc làm nào củo Na? Vì sao?, V. V.* | -HS làm việc theo nhóm  Tranh 1 : Na vô ý làm rách vở của em; Na xin lỗi và hứa bọc lại vở cho em.  Tranh 2: Na bọc lại vở cho em; hai chị em cùng vui vẻ.  -HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
|  | **Hoạt động 2: Nhận xét về lời nói, việc làm của Tin và Bin. Nêu là Tin và Bin, em sẽ làm gì?**  GV hướng dẫn HS quan sát tranh; sau đó yêu cầu 1 - 2 HS mô tả lại tình huống:  Câu hỏi gợi ý:  + *Chuyện gì đã xảy ro?*  *+ Tin đã mác lỗi gì? Khi đó Bin có biết lỗi của Tin không?*  *+ Tin và Bin đã trả lời cô giáo như thế nào?*  + *Khi trả lời cô giáo như thế, lỗi của Tin là gì và lỗi củo Bin là gì? om*  *+ Em có đồng tình với việc làm, lời nói của Tin vò Bin không? Vì sao?*  *+ Nếu là Tin hoặc Bin, em sẽ làm gì?, v.v.*   * GV tổng kết hoạt động. | -Nhận xét về lời nói, việc làm của Tin và Bin  *Tranh 1 : Tin bước vội, vô tình làm vỡ chậu cây cảnh; Bin đi sau nhìn thấy rõ việc đó.*  *Tranh 2: Khi cô giáo hỏi,Tin không nhận lỗi, Bin cũng không giúpTin nhận lỗi.*  -HS chia sẻ |
|  | **Hoạt động 3: sắm vai các bạn trong tranh và xử lí tình huống.**  -GV tổ chức một số nhóm đôi (một nam, một nữ) và hướng dẫn HS sắm vai; dành thời gian thích hợp để nhóm trao đổi, đưa ra cách xử lí tình huống.  Câu hỏi gợi ý TH 1: *Trong tình huống này, bạn nam nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào? Nếu bạn nam biết/không biết nhận lỗi và sửa lỗi, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào?*  Câu hỏi gợi ý TH 2: *Trong tình huống này, bạn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào? Nếu bạn nom biết/không tha thứ, bọn nữ nên có thái độ, lời nói, việc làm như thế nào?*  *-* GV cần động viên, khích lệ các nhóm đưa ra những lời nói, việc làm cụ thể, sinh động không chỉ thể hiện việc biết nhận lỗi, xin lỗi với bạn mà còn thể hiện cả việc biết tha lỗi cho bạn; biết giải quyết, xử lí các tình huống, vấn đề cá nhân của mình một cách chủ động. | -HS sắm vai theo các tình huống  *Tinh huống 1:* Bạn nữ đang đi xe đạp; bạn nam đá bóng trúng bạn nữ làm bạn nữ ngã xe, bị đau.  *Tinh huống2: Bạn* nữ nhận nhầm cây bút của bạn nam là của mình nhưng đến khi về nhà, bạn nữ mới biết điều đó.  -HS nhận xét , trao đổi |
| ***22’* C.VẬN DỤNG** | | |
|  | **Hoạt động 1 : Tập nói lời xin lỗi.**  -GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: 2 bạn tập nói lời xin lỗi với nhau, 2 bạn quan sát, nhận xét, góp ý; sau đó đổi vai: 2 bạn đã tập nói lời xin lỗi sẽ quan sát, nhận xét, góp ý, 2 bạn đã quan sát, nhận xét, góp ý sẽ tập nói lời xin lỗi. | -HS thực hiện theo nhóm  -HS nhận xét |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ về những việc làm thể hiện em đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4: một bạn chia sẻ việc làm thể hiện bản thân đã biết hoặc chưa biết nhận lỗi và sửa lỗi, 3 bạn nhận xét, góp ý; sau đó lẩn **lượt** các bạn trong nhóm chia sẻ. \*  -GV khuyến khích động viên | -HS thực hiện theo nhóm  -HS nhận xét |
|  | **Hoạt động** 3: **Nhắc nhờ bạn bè cùng thực hiện việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.**  -GV nhắc nhở HS thực hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi | -HS thực hiện |
| ***3’*** | **\*Củng cố- dặn dò**  - GV cho cả lớp đọc bài thơ ở mục Ghi nhớ, SGK *Đạo đức2,* trang 13 và tuỳ theo khả năng của HS  - GV nhắc nhở HS nếu mắc lỗi cần dũng cảm nhận lỗi, chân thành xin lỗi và nghiêm túc sửa lỗi của mình. | -HS thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.

- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.

**2. Kĩ năng**

- Biết được cách mua những đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết ở địa điểm nào.

- Biết tự ý thức bảo quản đồ cá nhân, giữ gìn sách vở quần áo.

**3. Phẩm chất**

- Tiết kiệm, cẩn thận , có ý thức giữ gìn đồ vật của bản thân và của người khác, trung thực.

**4. Năng lực**

**-** Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

Tranh/ảnh/vido phục vụ cho bài học

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  Cho cả lớp hát một bài hát  **2. Khám phá:**  **2.1. Giới thiệu bài:**  **a.** *GT chủ đề 3* - Cộng đồng địa phương  **b.** *Mở đầu:*  **-** Yêu cầu HSkể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình HS thường sử dụng.  - GV dẫn dắt vào bài: *Hàng ngày, trong gia đình chúng ta đều sử dụng rất nhiều loại đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác nhau. Đó chính là bởi con người chúng ta có nhu cầu và mong muốn để duy trì cuộc sống. Vậy những thứ chúng ta dùng hàng ngày đó cụ thể là gì, có thể mua được ở đâu, chúng có vai trò gì với mỗi gia đình? Cô trò mình sẽ cũng đến với bài học ngày hôm nay nhé!*  **2.2. Hoạt động khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  **-** GV chiếu hình, yêu cầu HS quan sát các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: thực phẩm (gạo, thịt, cá, mắm, dầu ăn,…), đồ dùng (tivi, quạt, sách vở, đồ dùng học tập, xe máy, ô tô,…); thuốc ,…  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với nội dung:  + Kể tên những hàng hóa có trong hình  + Sự cần thiết của những hàng hóa đó đối với mỗi gia đình. Vì sao những hàng hóa đó cần thiết cho cuộc sống của mỗi gia đình?  - Các nhóm còn lại lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét và bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, kết luận vai trò của hàng hóa đối với đời sống của mỗi con người và gia đình: *Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng cần đến thức ăn, đồ uống, trang phục và đồ dùng. Bởi thức ăn, đồ uống là thứ giúp con người duy trì sự sống. Trang phục bảo vệ con người an toàn và tránh thời tiết xấu. Đồ dùng giúp chúng ta cải thiện cuộc sống,...*  **\*** **Hoạt động 2:**  - GV cùng HS mở rộng: kể tên những hàng hóa cần thiết khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình và vai trò của hàng hóa cụ thể đó (những những thứ đó là cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người).  **2.3. Hoạt động thực hành**  \* Hoạt động 1:  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi với nội dung:  + Liên hệ thực tế về gia đình mình : kể tên những hàng hóa cần thiết mà gia đình thường xuyên sử dụng trong đời sống hàng ngày; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của bản thân,…  (có thể kết hợp sử dụng tranh/ảnh)  + Thử tưởng tưởng: chuyện gì sẽ xảy ra khi gia đình mình không có đủ hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.  - GV gọi đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả làm việc, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét hoặc ý kiến bổ sung (nếu có)  - GV kết luận: Nếu thiếu những thứ cần thiết như đã nêu, cuộc sống sẽ gặp những khó khăn và không đảm bảo chất lượng.  **\* Hoạt động 2:**  - GV chiếu tranh/ ảnh hoặc video về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hóa cần thiết do thiên tai để nhấn mạnh vai trò của hàng hóa.  - GV chiếu video, đọc số liệu những tấm gương người tốt, việc tốt đã chung tay ủng hộ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Kêu gọi HS thể hiện tấm lòng nhân ái, tinh thần tương thân, tương ái với đồng bào.  **\*. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học.  - Dặn dò: HS sưu tầm tranh, ảnh một số hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như: siêu thị, cửa hàng, TTTM,… Có thể hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán ở các địa điểm đó. | - 2-3 HS chia sẻ tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình thường sử dụng.   * HS quan sát hình minh họa   + HS kể tên những hàng hóa: thịt, gạo,..  + HSTL: Gạo, thịt là thức ăn nuôi sống con người,….  - HS các nhóm đưa ra ý kiến nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  - HS ghi nhớ  - HS kể được tên những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày và nêu được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người.  - HS thảo luận nhóm đôi  + …..  + …..  - Các nhóm đôi chia sẻ, báo cáo kết quả thảo luận  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS xem video  - HS xem video, nhận thức được việc mình nên làm khi gặp những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.  - HS nêu những nội dung học được sau tiết học |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Kể tên được những nơi diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa và nói được cách mua bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.

- Bước đầu biết cách lựa chọn hàng hóa theo nhu cầu một cách cẩn thận.

**2. kĩ năng:**

- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

**4. Năng lực:**

**-** Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

- Bước đầu hình thành ở học sinh năng lực lập kế hoạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

Tranh, ảnh liên quan đến bài học

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm”  Luật chơi:  - Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập  - Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp.  - Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng.  - GV nhận xét, khen ngợi  **2. Khám phá**  **2.1. HĐ khám phá:**  **\* Hoạt động 1:**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK trang 44,45 với nội dung:  + Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu?  - GV cùng HS mở rộng, kể tên thêm một số địa điểm mua bán hiện nay: trung tâm thương mại (kể tên: Aeon Mall, Time City, Royal city,…), mua bán hàng trực tuyến trên các trang thương mại điện tử (online),…  **\* Hoạt động 2:**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình trang 44, 45 và thảo luận, thực hiện các yêu cầu:  + Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hóa ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm.  (GV có thể gợi ý: Siêu thị trưng bày hàng hóa như thế nào? ; Ở chợ hàng hóa trưng bày ở đâu?; Chợ nổi hàng hóa sắp xếp thế nào?...)  - Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình.  - GV kết luận: HĐ mua bán thường diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi nơi có cách trưng bày hàng hóa khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.  **\* Hoạt động 3:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi:  Vì sao cần lựa chọn hàng hóa trước khi mua?  - GV kết luận: Cần lựa chọn hàng hóa cẩn thận trước khi mua để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích và điều kiện của bản thân.  - GV chiếu video mốt số hoạt động mua bán diễn ra ở các địa điểm khác nhau.  **2.2. HĐ thực hành:**  **-** GV cho HS thảo luận nhóm đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lý do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.  - Tổ chức cho HS lập danh sách các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý trong SGK  - Các nhóm báo cáo danh sách các đồ cần mua của nhóm mình trước lớp.  - GV nhận xét, nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, sử dụng tiết kiệm.  **2.3. HĐ vận dụng:**  - GV hướng dẫn HS cách đề xuất lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm cùng gia đình.  - HS đọc lại lời kết của bạn Mặt Trời.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?  - Nhận xét giờ học. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi  + HSTL: Hoạt động mua bán thường diễn ra ở: chợ, siêu thị, cửa hàng,…  - HS thảo luận theo yêu cầu  + HSTL: Ở siêu thị mọi người thoải mái đi chọn đồ, bỏ vào giỏ sau đó thanh toán tại quầy thu ngân trước khi ra về. Ở siêu thị và trung tâm thương mại khi mua thì không cần trả giá (mặc cả) mà giá tiền in sẵn trên sản phẩm hoặc quầy bày đồ.  Ở chợ mua hàng ở quầy nào là thanh toán luôn cho chủ cửa hàng tại quầy đó, khi mua có thể trả giá.  - HS thảo luận và nêu ý kiến  - HS xem video  - HS thảo luận nhóm đôi, nêu ý kiến  - HS lập danh sách  - Một số nhóm lên báo cáo |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

- Phên biệt được c/k, l/n, hỏi/ ngã

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  **1. Viết các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:**  a) **g**hoặc **gh**  - Chú Thịnh cưa ...ỗ để đóng …..ế.  - Cô Hồng …..i vào sổ…..óp ý bệnh viện.  b) **s**hoặc **x**  ……ả rác củ……….ả  sản …….uất năng……..uất  c) **ươn**hoặc **ương**  - giọt s……. s……….núi  - mái tr…….. tr……. sát đất  **Bài 2. a)Từ nào dưới đây là từ chỉ sự vật**  A. ngơ ngác B. xanh xao  C. đêm tối  D. cây tre    b) Tìm từ chỉ đặc điểm trong các từ sau :  A. đau đớn B. đi học  C. đỏ rực  D. đói bụng    c) Tìm từ nào là từ chỉ trạng thái:   1. xấu hổ B. bao la  C. bầu trời  D. quét rác   d)Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ hoạt động?  A. Hái, tặng, mở. B. Bố, hoa, tìm. C. Ngắt, dạy, đau.  **Bài 3. Viết lời an ủi của em đối với ông (bà) trong mỗi tình huống sau:**  (1) Khi trận mưa to vừa làm vườn cây của ông (bà) bị ngập úng.  ………………………………………………………………..  (2) Khi đàn vịt của ông (bà) vừa bị chết bởi trận dịch cúm gia cầm  ………………………………………………………………..  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài** |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 12 LỚP 2**

**LUYỆN TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*  - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)  \* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** | |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  ***Bài 1:*** Tính  23 + 28 + 5 =  45 – 26 + 18 =  = =   58 + 12 – 9 = 65 + 11 - 28 =  = =  ***Bài 2. Đặt tính rồi tính***  **47 + 35 65 + 28 33 + 59**  **48 – 25 55 – 17 67 – 19**  ***Bài 3:***  Nhà Hoa có 15 con gà mái và 17 con gà trống, nhà Hóa bán mất 8 con gà. Hỏi Nhà Hoa còn bao nhiêu con gà ?  ***Bài 4 ( bài tập cho Hs hoàn thành sớm )***  **Điền số:**  a) 45 + 25 = + 19 =  b) 46 + 36 = + 18 =  **\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp  Đáp án:  1). a) x = 25 b) x = 75  c) x = 65 d) x = 35  2).  82 93 92  23 38 48  3) Số gà nhà Hoa có là  15 + 17 = 32 (con gà)  Số gà nhà Hoa còn lại là  32 – 8 = 24 (con gà)  Đáp số: 24 con gà |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 11 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 3: HAM HỌC HỎI**

**Bài 04: Ham học hỏi (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Củng cố kiến thức và hình thành kĩ năng bày tỏ ý kiến, nhận xét hành vi, xử lí tình huống cụ thể.

- Thực hiện được việc làm thể hiện sự ham học hỏi.

**2. Kĩ năng**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, biết điều chỉnh bản thân để có thái độ và hành vi chuẩn mực của việc ham học hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu những biểu hiện của ham học hỏi  +Câu 2: Ham học hỏi có lợi ích gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.  + ... Không giấu dốt, sẵn sàng học hỏi người khác về những điều mình chưa biết; chăm đọc sách để mở rộng sự hiểu biết; tích cực tham gia hoạt động nhóm để học hỏi từ các bạn; thích tìm hiểu và đặt câu hỏi về mọi thứ xung quanh ...  + Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta thêm hiểu biết và đạt được kết quả tốt trong học tập.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Bày tỏ ý kiến (làm việc cá nhân)** | |
| - GV yêu cầu 1HS đọc yêu cầu của bài trong SGK.  - GV mời 1 HS đọc từng ý kiến trong SGK  - YC cả lớp bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với từng ý kiến bằng cách giơ thẻ  - GV mời 1 vài HS giải thích vì sao tán thành hoặc không tán thành  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *+ Ý kiến của bạn Khôi: Không tán thành vì: Học hỏi từ người khác không phải là thiếu tự tin mà là mở rộng sự hiểu biết cho bản thân.*  *+ Ý kiến của bạn Trang: Tán thành vì: Ham học hỏi sẽ giúp chúng ta hiểu thêm nhiều kiến thức mới, nhờ đó sẽ tiến bộ hơn trong học tập.*  *+ Ý kiến của bạn Đạt: Tán thành vì: Nếu chịu khó quan sát và tìm hiểu, chúng ta sẽ học hỏi được rất nhiều kiến thức bổ ích về thế giới xung quanh mình.*  *+ Ý kiến của bạn Hà: Không tán thành vì: Chúng ta nên học hỏi từ bất kì ai, miễn là ở họ có những điều hay đáng để cho chúng ta học hỏi.* | -1 HS đọc YC  -1 HS đọc các ý kiến  -Cả lớp bày tỏ thái độ  -HS giải thích:  Em tán thành với ý kiến của bạn Trang và Đạt, không đồng tình với ý kiến của Khôi và Hà, vì chúng ta cần học hỏi từ tất cả mọi người xung quanh, miễn là ở họ có những điều hay đáng để ta học hỏi và việc học hỏi người khác sẽ mở rộng vốn hiểu biết về thế giới xung quanh.  + HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Bài 2: Nhận xét thái độ, hành vi của các bạn trong tranh (làm việc cá nhân)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét về thái độ, hành vi của các bạn trong tranh.  - GV mời 1 vài HS nhận xét việc làm của các bạn trong tranh.  - GV NX và kết luận:  *+ Tranh 1: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để học hỏi và làm theo.*  *+ Tranh 2: Bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được*  *+ Tranh 3: Bạn là người ham học hỏi vid thích tự khám phá, tìm hiểu những điều mới mẻ từ những cuốn sách*  *+ Tranh 4: Bạn là người ham học vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.* | - 1HS đọc yêu cầu  -HS lần lượt nhận xtes:  + Tranh 1: Không đồng tình, vì bạn nhỏ chưa ham học hỏi, ngại khó và không chịu quan sát cách làm từ mẹ để làm theo.  + Tranh 2: Không đồng tình, bạn chưa ham học hỏi vì ngại hỏi người khác về những điều mình chưa biết, như vậy sẽ khó có thể tiến bộ được.  + Tranh 3: Đồng tình, bạn nhỏ ham học hỏi vì đã dùng tiền lì xì để mua sách để đọc và khám phá thế giới xung quanh.  + Tranh 4: Đồng tình, bạn nhỏ là người ham học hỏi vì luôn chủ động giao lưu, học hỏi từ các bạn khác.  -HS nghe |
| **Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn (Làm việc nhóm)** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cẩu của bài  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 4, đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - GV mời các nhóm lên đóng vai  - GV NX và tuyên dương | -1HS đọc yêu cầu  -HS thảo luận nhóm 4  -Nhóm đóng vai  Tình huống 1: Em sẽ chọn thời gian khác để hỏi cô giáo, có thể là giờ ra chơi hoặc cuối buổi học.  Tình huống 2: Em sẽ học hỏi từ các bạn trong lớp có cùng sở thích học toán như mình và em sẽ hỏi mượn các bạn trong lớp sách tham khảo môn toán để học hỏi thêm.  -Các nhóm khác xem và nhận xét  -HS nghe |
| **\* Củng cố, dặn dò** | |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ về tinh thần ham học hỏi của mình.  - Mời đại diện nhóm trình bày  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm  - Các nhóm nhận xét và bổ sung  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TUẦN 12 LỚP 5**

**ĐẠO ĐỨC 5**

**Bài 8*:* HỢP TÁC VỚI NHỮNG NGƯỜI XUNG QUANH (**Tiết 2**)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Nêu được một số biểu hiện về hợp tác với bạn bè trong học tập, làm việc và vui chơi.

- Biết được hợp tác với mọi người trong công viẹc chung sẽ nâng cao được hiệu quả công việc, tăng niềm vui và tình cảm gắn bó giữa người với người.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

Có kĩ năng hợp tác với bạn bè trong các hoạt động của lớp, của trường.

**3. Phẩm chất**: Có thái độ mong muốn, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường,của gia đình và của cộng đồng.

**4. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đồ dùng**

- GV: SGK, Phiếu học tập cá nhân cho HĐ3

- HS: SGK, vở

2. **Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| **1. Hoạt động khởi động:(3 phút)** | | |
| - Cho HS nêu một số biểu hiện của việc hợp tác với những người xung quanh?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS trả lời  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)** | | |
| **\* Hoạt động 1**: Làm bài tập 3 SGK  - Yêu cầu thảo luận theo cặp  - Gọi HS trình bày  - **GV KL:** Việc làm của các bạn Tâm, Nga, Hoan,trong tình huống a là đúng  - việc làm của bạn Long trong tình huống b là chưa đúng  **\* Hoạt động 2:** xử lí tình huống bài tập 4 trong SGK  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày  - GV nhận xét bổ xung  **GV KL:**  + Trong khi thực hiện công việc chung cần phân công nhiệm vụ cho từng người và phối hợp giúp đỡ lẫn nhau  + Bạn Hà có thể bàn với bố mẹ về việc mang những đồ dùng cá nhân nàođể tham gia chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.  **\* Hoạt động 3:** Làm bài tập 5  - HS tự làm bài tập  - Gọi HS trình bày dự kiến sẽ hợp tác với những người xung quanh trong 1 số công việc  - GV nhận xét đánh giá | | - HS thảo luận  - HS trả lời  - HS khác nhận xét  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày kết quả  - HS làm bài rồi trao đổi với bạn bên  - HS trình bày  - HS nghe |
| **\* Củng cố, dặn dò(3 phút)** | | |
| - Muốn công việc thuận lợi, đạt kết quả tốt cần làm gì? | | - HS nêu |
| - Em đã hợp tác với bạn bè và mọi người làm những việc gì ? Việc đó đạt kết quả như thế nào ? | | - HS nêu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................